

Số: 26/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Trà Vinh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định 119/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 80/2013/TTLT-BTC-BNN ngày 14/6/2013 của Liên Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 22/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2015 - 2020;

Xét Tờ trình số 3999/TTr-UBND ngày 16/11/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh phê duyệt việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt việc điều chỉnh, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh phê duyệt việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

1. Tại đoạn 1 và đoạn 5 tiết 2.2.4 điểm 2.2 khoản 2 Điều 1 điều chỉnh, bổ sung như sau:

“2.2.4. Xây dựng cơ bản

- Xây dựng Trạm quản lý bảo vệ rừng liên huyện Cầu Ngang - Châu Thành.

...

- Xây dựng Trạm quản lý bảo vệ rừng Trường Long Hòa.

...”.

2. Tại đoạn 1 và đoạn 5 điểm 3.5 khoản 3 Điều 1 điều chỉnh, bổ sung như sau:

“3.5. Xây dựng cơ bản

- Xây dựng Trạm quản lý bảo vệ rừng liên huyện Cầu Ngang - Châu Thành.

...

- Xây dựng Trạm quản lý bảo vệ rừng Trường Long Hòa.

...”.

3. Tại đoạn 4 khoản 4 Điều 1 điều chỉnh, bổ sung như sau:

“ - Chính sách quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp

+ Mức khoán cho quản lý bảo vệ rừng là 500.000 đồng/ha/năm.

++ Đối với diện tích khoán bảo vệ rừng được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo hàng năm và trên cơ sở kinh phí được Trung ương phân bổ, kinh phí khoán bảo vệ rừng từ ngân sách Trung ương 200.000 đồng/ha/năm, ngân sách địa phương 300.000 đồng/ha/năm.

++ Đối với diện tích khoán bảo vệ rừng còn lại, kinh phí khoán bảo vệ rừng từ nguồn ngân sách địa phương.

+ Thực hiện tốt chính sách khuyến khích trồng rừng, cây lâm nghiệp trong các ao/đầm nuôi trồng thủy sản, nâng độ che phủ của cây lâm nghiệp trên đất trống, chưa có rừng tại khu vực rừng phòng hộ rất xung yếu là 100%, vùng phòng hộ xung yếu từ 55% trở lên nhằm đảm bảo duy trì sự ổn định về diện tích rừng tại vùng ven biển, cửa sông, gia tăng các chức năng phòng hộ, cung cấp các nguồn giống thủy sản.

+ Khuyến khích việc cho thuê rừng, môi trường rừng nhằm tạo nguồn thu phục vụ bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng rừng đa mục đích.

+ Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 đến năm 2020”.

Điều 2. Giao UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện; Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Trà Vinh khóa IX - kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08/12/2016; bãi bỏ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 18/7/2014 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung đoạn 4 Khoản 4 Điều 1 Nghị

quyết số 16/NQ-HĐND ngày 08/12/2012 của HĐND tỉnh phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, giai đoạn 2011 - 2015 tỉnh Trà Vinh./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, BCHQS, BĐBP, Cục thống kê, Cục thuế tỉnh;
- Thường trực HĐND huyện, TX, TP;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Trí Dũng